

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 28 – 02 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Đỗ Thanh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh C tham gia phiên tòa:**
Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bạch Chí H**, sinh ngày 14/11/2006, tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Huyện Cái Nước, tỉnh C; nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Vũ Phong và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; anh chị em ruột: chỉ duy nhất một mình bị cáo; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Trần Thị T. Sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Hoàng U – Trợ giúp viên pháp lý (có mặt).

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Minh S. Sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2023, Bạch Chí H phụ xáng cuộc cho ông Trần Chí K làm lộ nông thôn tại Khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì K và H đi đến nhà của Linh ở cùng khóm để nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K và H về xáng cuộc để ngủ nhưng do H quá say rượu và bị ngã nhiều lần nên H bị K la rầy. H tự ái nên nói không làm nữa và bỏ đi bộ theo lộ nông thôn khóm Đ, thị trấn R để về nhà ở ấp Đ, xã T, huyện N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi đến nhà của ông Nguyễn Minh S thì phát hiện trong hiên nhà có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69N1-094.84 có gắn chìa khoá trên xe nên H lấy điều khiển nhằm mục đích để chạy về nhà. Khi đến nhà của ông Nguyễn Văn Đồng ở khóm 3, thị trấn Rạch Gốc thì H bị ngã xe nên đến đập cửa nhà ông Đồng rồi đi đến bên vách nhà của ông Đồng nằm ngủ thì được gia đình phát hiện báo Công an thị trấn Rạch Gốc đến đưa H và xe về trụ sở làm việc. Khoảng 05 giờ ngày 10/9/2023, ông Nguyễn Minh S phát hiện mất xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69N1-094.84 nên trình báo Công an thị trấn Rạch Gốc thì được biết H là người trộm cắp xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-094.84 (đã qua sử dụng) trị giá 4.519.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi số 37/KLGĐĐT-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C xác định, tại thời điểm giám định ngày 26/10/2023 Bạch Chí H có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 09/9/2023, Bạch Chí H 16 tuổi 04 tháng 13 ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-094.84.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã khắc phục chi phí sửa chữa xe nên bị hại không yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bạch Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bạch Chí H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, bị cáo phạm tội mục đích chỉ để duy chuyển, tài sản giá trị không lớn, bị cáo chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/9/2023 bị cáo Bạch Chí H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-094.84 của ông Nguyễn Minh S cư trú tại ấp Khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh C. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-094.84 (đã qua sử dụng) trị giá 4.519.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với Bản kết luận định giá. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bạch Chí H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bạch Chí H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo H hiện chưa thành niên, bị cáo chưa có thu nhập do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là tương xứng nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản, bị cáo đã khắc phục chi phí sửa chữa xe nên bị hại không yêu cầu.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[7] Bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bạch Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bạch Chí H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh C nhận được bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Bạch Chí H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh C nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản, bị cáo đã khắc phục chi phí sửa chữa xe nên bị hại không yêu cầu.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bạch Chí H phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung